

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2026/HNGĐ-ST.

Ngày: 29/6/2026.

V/v kiện xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Lan.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Cát

2. Ông Nguyễn Thái Quý

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Nghệ An.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Nghệ An: Bà Hoàng Thị Phương Thảo –
Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Nghệ An mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 109/2026/TLST-HNGĐ ngày 11/02/2026 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2026/QĐXX - ST ngày 15/6/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trường G – sinh năm 1972.

Địa chỉ: B T L cảnh sát Biển Việt Nam – Km6 + 825 Đại lộ T L, phường X P, TP H. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Số CCCD: 040072000538 cấp ngày 11/10/2022.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị Quỳnh H – sinh năm 1978.

Nơi ĐKKHKT: Khối 3, phường L, tỉnh Nghệ An - Có mặt.

Nơi ở hiện nay: Số 1-2 đường N Đ H, khối 2 N T, phường C L, tỉnh Nghệ An).

Số CCCD: 040178002547 cấp ngày 29/03/2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, bản lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Trường G trình bày:

- Về quan hệ tình cảm: Anh và chị Hoàng Thị Quỳnh H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã N T, huyện N L, Nghệ An) (Nay là xã Đ L, tỉnh Nghệ An), vào ngày 24/01/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng

sống chung sống hòa thuận sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng khác biệt về quan điểm sống và phong cách sinh hoạt, vợ chồng thường xảy ra tranh cãi khiến cuộc sống trở nên hết sức nặng nề, mâu thuẫn. Trong quá trình mâu thuẫn vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng hai bên vẫn không có tiếng nói chung nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nay anh làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị Quỳnh H.

- Về con chung: Vợ chồng có một 02 con chung:

+. Cháu Nguyễn Thiện M, sinh ngày 13/11/2007.

+. Cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 14/5/2009.

Hiện tại cháu Thiện M đang là sinh viên đại học tại H N đang sống cùng anh. Cháu Hoàng L đang học lớp 11 tại phường C L, tỉnh Nghệ An), cháu đang ở cùng mẹ. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Trường Giang có nguyện vọng được giao cháu Hoàng L cho chị Quỳnh H trực tiếp chăm sóc cháu nuôi dưỡng giáo dục. Anh Nguyễn Trường G có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Hoàng L, mức cấp dưỡng là 4.000.000đ/tháng, cho đến khi cháu Hoàng L tròn 18 tuổi trưởng thành.

- Về tài sản và các khoản nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Quỳnh H trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Trường G kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N T, huyện N L, Nghệ An (nay là xã Đ L, tỉnh Nghệ An) ngày 24/01/2007, sau khi kết hôn anh thường xuyên xa nhà do đặc thù công việc, chị sống cùng các con và chăm lo cho con ăn học anh làm kinh tế để chị chăm lo cuộc sống gia đình. Trong cuộc sống có những mâu thuẫn giữa vợ chồng chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị đồng ý ly hôn.

- Về con cái: Chị Hoàng Thị Quỳnh H đồng ý như trình bày của anh Nguyễn Trường G, chị Hoàng Thị Quỳnh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Long và yêu cầu anh cấp dưỡng cháu H L, mức cấp dưỡng là 5.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung và nợ: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai cháu Nguyễn Hoàng L có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn cháu muốn ở cùng mẹ để tiếp tục học tập ổn định.

3. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập đầy đủ chứng cứ. Việc tổng đạt các văn bản cho các đương sự tham tố tụng thực hiện đúng quy định bảo đảm quyền lợi nghĩa vụ của họ. Thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.
Đề nghị xử:

+. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Trường Giang và bà Hoàng Thị Quỳnh Hương.

+. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng L Sinh ngày 14/5/2009 cho chị Hoàng Thị Quỳnh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Trường G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 5.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2026 cho đến lúc cháu Hoàng Long tròn 18 tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Trường G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

+. Về tài sản chung: Anh G và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

+. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Trường G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn Anh Nguyễn Trường G có đơn yêu cầu ly hôn với chị Hoàng Thị Quỳnh H, chị Hoàng Thị Quỳnh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường V L, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Nghệ An thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Trường G là đúng quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các biên bản tố tụng cho bị đơn chị Hoàng Thị Quỳnh H, chị H có trình bày ý kiến nhưng các buổi họp công khai chứng cứ và hòa giải chị H không tham gia do vậy không tiến hành phiên họp và hòa giải được.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Trường G vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt). Do vậy hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa (Điều 227 và Điều 228 BLTTDS).

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trường G và chị Hoàng Thị Quỳnh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 24/01/2007 tại UBND xã N T, huyện N L, tỉnh Nghệ An (nay xã Đ L, tỉnh Nghệ An). Do vậy giữa anh Nguyễn Trường G và chị Hoàng Thị Quỳnh H đã phát sinh quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung sống hòa thuận sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng khác biệt về quan điểm sống và phong cách sinh hoạt, vợ chồng thường xảy ra tranh cãi khiến cuộc sống trở nên hết sức nặng nề, mâu thuẫn. Trong quá trình mâu thuẫn vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng hai bên vẫn không có tiếng nói chung nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nay anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị Quỳnh H là có căn cứ nghĩ nên chấp nhận (Điều 51, 56 Luật HN và GD).

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Quỳnh H xét thấy tình cảm vợ chồng đến mức trầm trọng vì vậy chị đồng ý ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Anh Nguyễn Trường G và chị Hoàng Thị Quỳnh H có hai con chung là: Cháu Nguyễn Thiện M, sinh ngày 13/11/2007 và Cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 14/5/2009 (hiện cháu Hoàng Long sống cùng chị Quỳnh Hương). Chị Hoàng Thị Quỳnh H có nguyện vọng sau khi ly hôn chị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng L và yêu cầu anh Nguyễn Trường G cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 5.000.000đ/ tháng, tại bản tự khai anh Nguyễn Trường G có nguyện vọng giao cháu Hoàng L cho chị Quỳnh H nuôi dưỡng và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng với mức cấp dưỡng là 4.000.000đ/ tháng. Do vậy chấp nhận thỏa thuận của anh chị giao cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 14/5/2009 cho chị Hoàng Thị Quỳnh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trường G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với yêu cầu của chị Quỳnh H là phù hợp. Mức cấp dưỡng là 5.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ 01/7/2026 cho đến lúc cháu Hoàng Long tròn 18 tuổi trưởng thành.

Đối với cháu Nguyễn Thiện M, sinh ngày 13/11/2007 hiện cháu đã đủ 18 tuổi và đang học đại học và sống cùng anh Nguyễn Trường G. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Trường G có quyền và nghĩa vụ thăm non con chung, không ai được cản trở (Điều 81, 82 , 83 và 84 Luật HN và GD).

Tài sản chung và khoản nợ: Anh Nguyễn Trường G và chị Hoàng Thị Quỳnh H không yêu cầu tòa án giải quyết. Xét thấy yêu cầu trên của anh chị là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc, nghĩ nên chấp nhận và Hội đồng xét xử không xem xét. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Nguyễn Trường G phải chịu **300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.**

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; 56; 81,82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28. Khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228 BLTTDS; Điểm a khoản 5 và Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trường G được ly hôn chị Hoàng Thị Quỳnh H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng L Sinh ngày 14/5/2009 cho chị Hoàng Thị Quỳnh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Trường G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 5.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2026 cho đến lúc cháu Hoàng L tròn 18 tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Trường G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Trường G phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001003 ngày 09/02/2026 tại Thị hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Trường G còn phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực I- Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đ L, N A;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thế Lan